

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đã hoàn thành chương trình GDQPAN
Và cấp chứng chỉ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQP&AN-TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH

Căn cứ thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDQPAN thuộc Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả thi kết thúc các học phần môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên các chuyên ngành Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận hoàn thành chương trình môn học Giáo dục quốc phòng an ninh và cấp Chứng chỉ GDQP&AN cho 112 sinh viên các chuyên ngành của Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam được đào tạo tại Trung tâm GDQP&AN từ ngày 29/9/2025 đến ngày 17/10/2025 năm học 2025-2026, (Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Đào tạo-Quản lý sinh viên, Phòng Hành chính Tổ chức, Khoa chuyên môn và các sinh viên có tên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Trường ĐHMTVN (để b/c)
- Như điều 3(t/h)
- Lưu: VT, TTQPAN, (P.05)



PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM
ĐÃ HOÀN THÀNH MÔN HỌC VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ GDQP&AN**
(Kèm QĐ số: 275 /QĐ-TTQPAN ngày 06 tháng 1 năm 2025)

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú	
						HP1	HP2	HP3	HP4	TBC		
*	Lớp Điều Khắc K69											
1	1	001306029334	Thiều Thị Thanh	Thùy	27/08/2006	Hà Nội	7.9	7.2	8.1	8.1	7.83	
2	2	001202031993	Đỗ Đức	Việt	21/12/2002	Phú Thọ	6.9	6.9	8.2	5.3	6.83	
*	Lớp Đồ Họa K69											
3	1	027307006852	Phạm Lan	Anh	10/08/2007	Bắc Ninh	8.1	7.9	8.1	7.4	7.88	
4	2	001307034717	Nguyễn Văn	Du	27/05/2007	Hà Nội	7.2	8.3	8.8	8.1	8.10	
5	3	001307034678	Đỗ Thu	Giang	30/03/2007	Hà Nội	7.2	7.2	7.4	8.1	7.48	
6	4	001307053727	Phạm Hương	Giang	01/09/2007	Hà Nội	7.2	7.2	7.4	7.4	7.30	
7	5	017307003966	Nguyễn Trần Thái	Hà	21/09/2007	Phú Thọ	7.2	7.2	8.1	8.8	7.83	
8	6	001307021994	Lê Nguyễn Minh	Linh	06/04/2007	Hà Nội	7.5	8.0	9.1	8.0	8.15	
9	7	001306029691	Nguyễn Diệu	Linh	05/07/2006	Hà Nội	7.3	7.3	8.9	6.1	7.40	
10	8	022306011871	Phạm Ánh	Mai	04/10/2006	Quảng Ninh	7.2	7.6	8.8	7.4	7.75	
11	9	001307058583	Nguyễn Lê Khánh	Minh	30/03/2007	Hà Nội	6.6	7.7	8.9	8.2	7.85	
12	10	001306023369	Nguyễn Minh	Ngọc	29/12/2006	Hà Nội	6.5	7.2	8.1	7.4	7.30	
13	11	015302000060	Lưu Nguyễn Minh	Phuong	07/11/2002	Lào Cai	6.7	8.3	8.8	6.0	7.45	
14	12	001307049218	Nguyễn Ngọc Hà	Vy	18/09/2007	Hà Nội	6.0	7.4	9.0	8.3	7.68	
*	Lớp Hội Họa K69A											
15	1	001207035532	Hà Lê Khánh	An	21/08/2007	Hà Nội	6.2	7.1	8.2	7.8	7.33	
16	2	001307055787	Ngô Nguyễn Châu	Anh	16/10/2007	Hà Nội	6.5	8.3	8.8	8.1	7.93	
17	3	001204024173	Lê Tuấn	Anh	14/03/2004	Hà Nội	6.2	7.8	8.2	7.1	7.33	
18	4	022207003907	Đồng Huy	Bách	09/10/2007	Quảng Ninh	6.2	7.1	8.2	5.7	6.80	
19	5	001207057286	Trần Tuấn Nhật	Duy	05/11/2007	Hà Nội	6.9	7.8	8.2	8.5	7.85	
20	6	026307013369	Đặng Thu	Hà	15/06/2007	Hà Nội	6.8	8.0	9.1	8.2	8.03	
21	7	001306067649	Nguyễn Thanh	Hạnh	13/09/2006	Hà Nội	5.8	7.2	8.8	7.4	7.30	
22	8	001306004639	Nguyễn Thanh	Lam	08/05/2006	Hà Nội	7.3	7.3	8.2	8.0	7.70	
23	9	001307018150	Hoàng Mai Phương	Linh	30/09/2007	Hà Nội	7.2	7.2	7.4	6.7	7.13	
24	10	024307004271	Lê Khánh	Linh	03/12/2007	Hà Nội	5.8	6.5	7.4	6.5	6.55	
25	11	001306014104	Nguyễn Thùy	Linh	27/02/2006	Hà Nội	7.2	7.2	7.4	8.1	7.48	
26	12	001203037832	Nguyễn Đắc	Nghị	21/06/2003	Hà Nội	6.9	7.8	8.2	8.9	7.95	
27	13	001304002028	Nguyễn Tuệ	Nguyễn	01/03/2004	Hà Nội	7.2	7.2	8.1	8.1	7.65	
28	14	037307004421	Bùi Hà	Phuong	13/11/2007	Ninh Bình	5.8	7.2	8.1	5.8	6.73	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
29	15	001307023871	Vũ Minh	Phuong	19/11/2007	Hà Nội	7.2	7.2	7.7	6.7	7.20	
30	16	001093014881	Đỗ Duy	Quân	19/06/1993	Bắc Ninh	6.0	5.0	5.0	8.0	6.00	
31	17	008206004014	Hoàng Công	Quyền	15/08/2006	Tuyên Quang	6.4	7.1	8.2	5.7	6.85	
32	18	001307052158	Nguyễn Phương	Thảo	02/05/2007	Hà Nội	6.1	7.5	8.4	8.4	7.60	
33	19	001206086907	Lê Bá	Thế	30/10/2006	Hà Nội	5.7	7.1	8.2	7.1	7.03	
34	20	040306022816	Lê Quỳnh	Trang	14/11/2006	Nghệ An	5.6	6.5	7.0	6.7	6.45	
35	21	001307047774	Lê Đình Bảo	Trân	07/08/2007	Hà Nội	5.8	7.2	7.4	8.6	7.25	
36	22	001307006762	Nguyễn Hà	Vi	21/05/2007	Hà Nội	7.2	7.2	6.3	6.0	6.68	
37	23	001307035558	Lê Hạ	Vy	26/12/2007	Hà Nội	7.2	7.2	7.7	7.4	7.38	
38	24	001306028273	Trương Bảo	Yến	30/08/2006	Hà Nội	6.5	7.2	7.4	7.2	7.08	
* Lớp Hội Họa K69B												
39	1	040306002466	Nguyễn Đặng Mai	Anh	29/08/2006	Nghệ An	7.2	7.2	6.7	8.8	7.48	
40	2	001307000380	Nguyễn Ngọc Kha	Anh	09/01/2007	Hà Nội	7.3	7.3	7.4	6.0	7.00	
41	3	034307010074	Phạm Vũ Tâm	Anh	11/12/2007	Hà Nội	6.0	7.6	8.8	8.1	7.63	
42	4	001307060891	Trần Châu	Anh	16/03/2007	Hà Nội	7.5	8.4	9.1	9.1	8.53	
43	5	001307058269	Chữ Hạnh	Chi	25/08/2007	Hà Nội	7.4	7.1	6.9	6.6	7.00	
44	6	001207034120	Đinh Tùng	Dương	01/10/2007	Hà Nội	6.6	7.8	8.2	7.8	7.60	
45	7	001307029654	Trần Hà	Giang	26/11/2007	Hà Nội	6.6	7.3	7.1	7.8	7.20	
46	8	001303047575	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	15/06/2003	Hà Nội	7.3	7.8	8.5	5.9	7.38	
47	9	024305003492	Bùi Thị Thu	Hằng	14/08/2005	Bắc Ninh	5.9	7.1	5.7	8	6.68	
48	10	033307009720	Nguyễn Tiểu	Khiết	08/10/2007	Hà Nội	7.3	7.1	7.8	8.0	7.55	
49	11	077307001186	Lê Vi	Lam	28/03/2007	Hồ Chí Minh	7.3	8.2	8.7	8.7	8.23	
50	12	001307039012	Hồ Xuân	Linh	30/11/2007	Hà Nội	7.3	8.2	8.7	7.3	7.88	
51	13	001307047933	Lê Thùy	Linh	26/11/2007	Hà Nội	7.1	7.1	8.7	7.8	7.68	
52	14	001307054057	Trần Đặng Ngọc	Linh	12/10/2007	Hà Nội	6.4	7.1	7.3	7.3	7.03	
53	15	001306000794	Nguyễn Ngọc Hải	Ly	20/02/2006	Hà Nội	6.4	8.2	8.7	8.5	7.95	
54	16	001207011507	Trịnh Lê	Minh	26/01/2007	Hà Nội	7.8	7.8	8.2	5.7	7.38	
55	17	001307053761	Nguyễn Yến	Ngọc	12/08/2007	Hà Nội	7.3	8.2	8.7	8.0	8.05	
56	18	001207040921	Thân Ngọc	Nguyên	16/06/2007	Hà Nội	7.4	7.2	8.3	6.2	7.28	
57	19	027205004256	Nguyễn Xuân	Phong	01/02/2005	Bắc Ninh	7.1	7.8	8.2	6.8	7.48	
58	20	040306022953	Trương Thị Khánh	Quỳnh	11/02/2006	Nghệ An	6.6	7.1	7.3	8.0	7.25	
59	21	030306016296	Bùi Hải	Tâm	16/09/2006	Hà Nội	6.7	8.2	8.9	8.2	8.00	
60	22	001307010630	Bùi Thanh	Tâm	10/05/2007	Hà Nội	5.7	7.5	8.7	7.3	7.30	
61	23	027206009132	Nguyễn Xuân	Tĩnh	28/10/2006	Bắc Ninh	7.1	7.8	8.2	8.2	7.83	
62	24	001307029923	Vũ Ngọc Hà	Thanh	12/09/2007	Hà Nội	7.4	7.2	7.4	6.9	7.23	

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú	
						HP1	HP2	HP3	HP4	TBC		
*	Lớp Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật K24											
63	1	001306036318	Lê Trần Bảo	Châu	21/11/2006	Hà Nội	5.8	7.2	7.4	9.0	7.35	
64	2	001203024887	Tạ Đức	Duy	09/08/2003	Hà Nội	7.1	7.8	8.2	5.9	7.25	
65	3	001303015219	Phan Huyền	Linh	24/10/2003	Hà Nội	8.1	8.3	8.8	8.3	8.38	
66	4	010168000008	Nguyễn Thị Phương	Nam	22/08/1968	Lào Cai	5.8	7.2	8.1	8.3	7.35	
67	5	008307004703	Nguyễn Hải	Thanh	11/11/2007	Hà Nội	7.4	7.2	8.1	9.0	7.93	
68	6	034306013036	Phạm Minh	Thư	18/05/2006	Hưng Yên	6.7	7.2	7.4	6.9	7.05	
69	7	001305005607	Tôn Thiện Lê	Vân	06/10/2005	Hà Nội	6.8	7.3	6.8	8.4	7.33	
*	Lớp Thiết kế đồ họa K17A											
70	1	001307057737	Ngô Hồng	Anh	01/12/2007	Hà Nội	7.4	7.2	8.1	8.3	7.75	
71	2	001307056378	Hoàng Bảo	Châu	31/08/2007	Hà Nội	8.1	7.2	8.1	6.9	7.58	
72	3	015307006526	Kiều Thúy	Hoa	04/05/2007	Lào Cai	8.1	7.2	8.1	8.3	7.93	
73	4	231206000048	Nguyễn Thái	Hưng	02/05/2006	Liên Bang Nga	6.2	7.1	8.2	7.3	7.20	
74	5	038306022143	Vũ Thị An	Khanh	18/01/2006	Thanh Hóa	7.2	7.2	7.4	9.7	7.88	
75	6	001207027987	Bùi Đăng	Khôi	24/05/2007	Hà Nội	5.5	6.9	8.2	7.6	7.05	
76	7	001307031305	Bùi Minh	Khuê	14/12/2007	Hà Nội	8.1	8.3	8.1	8.3	8.20	
77	8	001307056310	Nguyễn Hoàng	Lan	02/03/2007	Hà Nội	7.4	7.2	8.1	8.3	7.75	
78	9	001306016552	Đặng Trúc	Linh	02/06/2006	Hà Nội	7.4	7.2	8.1	8.3	7.75	
79	10	001307013339	Nguyễn Hữu Phương	Linh	24/10/2007	Hà Nội	7.5	7.5	9.1	8.4	8.13	
80	11	027301007650	Vương Thị	Lợi	25/09/2001	Bắc Ninh	6	7.2	8.1	7.6	7.23	
81	12	001307055167	Phan An Xuân	Mai	17/10/2007	Hà Nội	6.7	6.5	7.7	8.1	7.25	
82	13	001307016953	Trần Anh Mộc	Miên	21/08/2007	Hải Phòng	7.5	7.3	8.2	8.9	7.98	
83	14	037306001161	Trần Vũ Trà	My	17/06/2006	Ninh Bình	6.8	7.3	7.2	6.7	7.00	
84	15	001307035515	Trương Hoàng Nguyên	Phuong	05/04/2007	Hà Nội	5.8	6.7	7.4	6.7	6.65	
85	16	035307002165	Bùi Thị Thanh	Tâm	23/11/2007	Ninh Bình	8.1	7.4	6.7	8.1	7.58	
86	17	030307014838	Nguyễn Thanh	Thảo	21/10/2007	Hải Phòng	8.1	7.2	6.5	6.7	7.13	
87	18	008307000524	Hà Anh	Thư	18/04/2007	Hà Nội	7.2	7.2	6.7	6	6.78	
88	19	001307003195	Trương Bảo	Thy	10/03/2007	Hà Nội	7.4	7.2	6.5	7.4	7.13	
89	20	026307000533	Nguyễn Hiền	Trang	23/10/2007	Phú Thọ	7.4	7.2	6.5	8.1	7.30	
90	21	001307006032	Ngô Thanh	Vân	21/04/2007	Hà Nội	7.2	7.2	8.1	7.9	7.60	
91	22	001307050723	Trần Thảo	Vy	14/08/2007	Hà Nội	7.5	7.5	9.1	9.1	8.30	
*	Lớp Thiết kế đồ họa K17B											
92	1	001307030695	Nguyễn Vũ Khánh	An	02/09/2007	Hà Nội	6.7	7.2	6.7	7.9	7.13	
93	2	001307009308	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	23/02/2007	Hà Nội	7.4	7.2	7.4	8.8	7.70	
94	3	001307001721	Vũ Thị Kiều	Anh	18/02/2007	Hà Nội	8.2	8.4	9.1	9.1	8.70	

STT

MSSV

TRUNG TÂM

GIÁO DỤC

QUỐC TẾ

VĂN HÓA, THƯỞNG VÀ DU LỊCH

HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

95

4

001306014972

96

5

001307017425

97

6

001307032221

98

7

036207027313

99

8

036306000855

100

9

001307009716

101

10

020305000036

102

11

001307028586

103

12

001306023956

104

13

001207034910

105

14

001307033755

106

15

034307008235

107

16

001307037124

108

17

001307040949

109

18

001307002394

110

19

001306021912

111

20

036306011959

112

21

001307036940

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Kết quả					Ghi chú	
						HP1	HP2	HP3	HP4	TBC		
95	4	001306014972	Nguyễn Dư	Cầm	01/06/2006	Hà Nội	6.7	6.5	7.4	6.7	6.83	
96	5	001307017425	Cao Hạnh	Dung	16/11/2007	Hà Nội	6.5	5.8	6.7	7.9	6.73	
97	6	001307032221	Trương Thuý	Dương	07/12/2007	Hà Nội	7.4	7.2	6.7	8.1	7.35	
98	7	036207027313	Hoàng Tiến	Đạt	10/07/2007	Sơn La	6.2	6.9	8.2	7.3	7.15	
99	8	036306000855	Trần Thị Hương	Giang	10/08/2006	Ninh Bình	7.4	7.2	8.1	6.9	7.40	
100	9	001307009716	Nguyễn Văn	Hà	08/07/2007	Hà Nội	7.4	7.9	7.4	8.1	7.70	
101	10	020305000036	Nguyễn Xuân	Lan	04/05/2005	Lạng Sơn	6.1	8	9.1	8.2	7.85	
102	11	001307028586	Cung Khánh	Linh	02/11/2007	Hà Nội	8.2	8	9.1	9.1	8.60	
103	12	001306023956	Lưu Thị Khánh	Linh	26/01/2006	Hà Nội	7.4	7.4	6.7	8.8	7.58	
104	13	001207034910	Tạ Nhật	Minh	07/09/2007	Hà Nội	6.2	7.8	7.5	7.4	7.23	
105	14	001307033755	Lê Thảo	Nguyên	21/11/2007	Hà Nội	7.5	8.2	9.1	8.9	8.43	
106	15	034307008235	Đặng Xuân	Nhi	29/01/2007	Hà Nội	7.2	7.2	7.4	7.4	7.30	
107	16	001307037124	Nguyễn Uyển	Như	12/05/2007	Hà Nội	6.7	7.2	7.4	6	6.83	
108	17	001307040949	Hoàng Ngọc Lan	Phương	04/12/2007	Hà Nội	8.2	7.3	7.5	8.9	7.98	
109	18	001307002394	Lê Mai	Phương	14/01/2007	Hà Nội	7.2	7.2	8.1	7.4	7.48	
110	19	001306021912	Phạm Hà	Phương	10/10/2006	Hà Nội	7.4	7.2	8.1	6	7.18	
111	20	036306011959	Trần Thanh	Thư	04/11/2006	Ninh Bình	7.4	7.2	7.4	6	7.00	
112	21	001307036940	Vũ Bảo	Uyên	16/04/2007	Hà Nội	7.2	7.4	7.2	8.8	7.65	

(Ấn định danh sách bao gồm 112 sinh viên)